

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Hòa Phương
Phòng GD&ĐT thị xã Buôn Hồ, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
Nguyễn Thành Nhân
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Tóm tắt: Đội ngũ giáo viên có vai trò rất quan trọng, là lực lượng quyết định đến sự thành công của công cuộc đổi mới giáo dục. Chính vì vậy, Đảng, Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo luôn quan tâm, chỉ đạo tổ chức hoạt động bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên nhằm xây dựng một đội ngũ giáo viên đảm bảo phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bài viết tìm hiểu thực trạng, làm cơ sở để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên ở các trường tiểu học thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Từ khóa: Bồi dưỡng, chuyên môn, nghiệp vụ, giáo viên, tiểu học.

MANAGING PROFESSIONAL DEVELOPMENT ACTIVITIES FOR TEACHERS IN PRIMARY SCHOOLS IN BUON HO TOWN, DAK LAK PROVINCE

Nguyen Hoa Phuong
Department of Education and Training of Buon Ho Town, Buon Ho Town, Dak Lak Province
Nguyen Thanh Nhan
University of Education, Hue University

Abstract: The teaching staff plays a very important role, being the decisive force for the success of educational innovation. Therefore, the Party, the State and the Ministry of Education and Training always pay attention to and direct the organization of training activities, improving the professional qualifications and skills of teachers in order to build a team of teachers with the quality and capacity to meet the requirements of implementing the 2018 General Education Program. This article investigates the current situation, as a basis for proposing measures to improve the effectiveness of managing professional training activities for teachers in primary schools in Buon Ho town, Dak Lak province.

Keywords: Training, expertise, profession, teachers, primary school.

Nhận bài: 08/11/2024

Phản biện: 29/11/2024

Duyệt đăng: 02/12/2024

I. GIỚI THIỆU

“Chương trình giáo dục tiểu học giúp HS hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt” [3]. Để đạt được mục tiêu đó, đội ngũ giáo viên (ĐNGV) có vai trò rất quan trọng, là lực lượng quyết định đến chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Vấn đề bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (BD CM, NV) cho ĐNGV và quản lý hoạt động BD CM, NV cho ĐNGV được quan tâm nghiên cứu nhiều trong thời gian gần đây. Nguyễn Văn Đệ, Lê Kim Oanh (2017) khẳng định chất lượng ĐNGV là chìa khóa để mở cánh cửa chất lượng của GD&ĐT và đi sâu phân tích tổng quan về quá trình phát triển đội ngũ GV phổ thông; Nhận diện những điểm hạn chế của đội ngũ GV phổ thông ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long để đề xuất giải pháp bồi dưỡng đội ngũ GV phổ thông ở vùng

Đồng bằng sông Cửu Long [6].

Thực tế hiện nay cho thấy, trong các năm học vừa qua, các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói chung và địa bàn thị xã Buôn Hồ nói riêng đã tiến hành BD CM, NV cho ĐNGV. Tuy nhiên, công tác bồi dưỡng GV đang còn thụ động, chờ đợi các đợt tập huấn, hướng dẫn từ Sở, Phòng GD&ĐT. Điều này dẫn đến chất lượng ĐNGV chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và sự phát triển kinh tế, xã hội của thị xã Buôn Hồ. Chính vì vậy, nghiên cứu vấn đề quản lý hoạt động BD CM, NV cho ĐNGV ở các trường tiểu học thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk càng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động BD CM, NV cho ĐNGV ở các trường tiểu học thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Quản lý là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý là Hiệu trưởng nhà trường đến đối tượng quản lý (nhà giáo và CBQL) nhằm đạt

được các mục tiêu đã đề ra thực thể quản lý.

Quản lý trường tiểu học là quản lý giáo dục trong phạm vi xác định của trường tiểu học. Quản lý trường tiểu học là những tác động của chủ thể quản lý nhà trường (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng) đối với GV, nhân viên, tập thể HS và điều kiện cơ sở vật chất, tài chính của gia đình hướng đến chất lượng và hiệu quả thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Từ điển Tiếng Việt (2007) định nghĩa, “nghĩa rộng, bồi dưỡng là quá trình giáo dục, đào tạo nhằm hình thành nhân cách và những phẩm chất riêng biệt của nhân cách theo định hướng mục đích đã chọn. Theo nghĩa hẹp, bồi dưỡng là trang bị thêm các kiến thức, kỹ năng nhằm mục đích nâng cao và hoàn thiện NL hoạt động trong các lĩnh vực cụ thể” [9].

“Bồi dưỡng là hoạt động trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc” [5].

Chuyên môn (specialize) chính là lĩnh vực tri thức riêng của một ngành khoa học, chuyên môn mang ý nghĩa của ngành đào tạo [2].

Nghiệp vụ (major) là những kỹ năng, phương pháp mà người có chuyên môn sử dụng để tiến hành công việc. Nghiệp vụ mang ý nghĩa của chuyên ngành đào tạo [2].

Bồi dưỡng CM, NV GV tiểu học là quá trình cập nhật, bổ sung thường xuyên, liên tục những phẩm chất, kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao khả năng làm việc của GV, đồng thời tạo dựng môi trường và cơ hội để GV tiếp tục phát triển khả năng nghề nghiệp trong tương lai.

Yêu cầu của việc phát triển năng lực CM, NV là GV nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực CM, NV được đánh giá theo các tiêu chí và mức độ như sau:

Quá trình quản lý công tác BD CM, NV cho GV tiểu học gồm: Lập kế hoạch; Tổ chức thực hiện hoạt động BD CM, NV cho GV tiểu học; Chỉ đạo thực hiện hoạt động BD CM, NV cho GV tiểu học và đánh giá kết quả thực hiện.

Lập kế hoạch: Xây dựng kế hoạch là quá trình thiết lập các mục tiêu và những phương thức hành động thích hợp để đạt mục tiêu. Như vậy, có thể hiểu xây dựng kế hoạch BD CM, NV cho GV tiểu học là quá trình dự đoán, chuẩn bị, phân tích, đánh giá chất lượng GV từ đó xác định mục tiêu, phương án, cách thức, điều kiện và chương trình hành động đảm bảo công tác bồi dưỡng GV diễn ra thuận lợi và đạt kết quả mong đợi.

Tổ chức thực hiện: Tổ chức thực hiện là quá trình xây dựng những hình thái cơ cấu nhất định (thiết kế bộ máy, sắp xếp, bố trí, sử dụng các nguồn lực) để đạt mục tiêu và đảm bảo nguồn nhân lực theo cơ cấu. Trên cơ sở kế hoạch BD CM, NV cho GV tiểu học đã xây dựng, CBQL thực hiện chức năng tổ chức nhằm đảm bảo sẵn sàng các điều kiện về con người và nguồn lực khác để triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra.

Chỉ đạo, lãnh đạo công tác thực hiện: Chỉ đạo, lãnh đạo là quá trình chỉ đạo và thúc đẩy các thành viên làm việc một cách tốt nhất vì lợi ích của tổ chức. Thực hiện chức năng này là phát huy và tối đa hóa năng lực của các cá nhân, bộ phận tham gia tích cực vào quá trình bồi dưỡng nhằm đạt được mục tiêu BD CM, NV cho GV tiểu học đã xác định.

Kiểm tra, đánh giá: Mục đích thực hiện chức năng kiểm tra đánh giá là kịp thời nắm bắt thông tin, kết quả quá trình bồi dưỡng và phát hiện những vấn đề nảy sinh trong công tác BD CM, NV cho GV tiểu học, qua đó đảm bảo công tác BD CM, NV cho GV tiểu học diễn ra đúng hướng, đạt mục tiêu đề ra.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng CM, NV cho ĐNGV

Lập kế hoạch hoạt động là khâu quan trọng, đóng vai trò định hướng cho toàn bộ hoạt động BD CM, NV cho ĐNGV. Kết quả khảo sát thực trạng lập kế hoạch hoạt động BD CM, NV cho ĐNGV tiểu học ở thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nội dung “Khảo sát nhu cầu CM, NV sư phạm cần BD của GV” được đánh giá ở mức độ khá, tốt lên đến 92,7%. Điều này cho thấy, CBQL thường xuyên tìm hiểu nhu cầu của GV trong việc cần BD CM, NV để nâng cao trình độ cho ĐNGV và chất lượng giáo dục của tập thể sư phạm của trường.

Nội dung “Thông nhất kế hoạch BD CM, NV cho GV tại đơn vị” được đánh giá ở mức độ tương đối cao với ĐTB = 3,40. Đây là nguyện vọng của GV, trong các đợt BD những GV ở xa điểm BD thường phải bố trí thời gian, công việc và chuẩn bị chi phí sinh hoạt trong thời gian BD.

Nội dung “Quy hoạch đối tượng tham gia BD CM, NV” được đánh giá thấp nhất với mức ĐTB = 2,34. Đối với vấn đề này đa số GV được hỏi cho rằng việc quy hoạch đối tượng đi BD CM, NV là chưa hợp, vì nâng cao trình độ CM, NV... là điều cần thiết của tất cả GV.

3.2. Thực trạng tổ chức triển khai hoạt động bồi dưỡng CM, NV cho ĐNGV

Việc triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động BD CM, NV cho GV có vai trò quan trọng trong việc thực hiện thành công các kế hoạch đã được xây dựng, hướng tới đạt mục tiêu bồi dưỡng của nhà trường. Thực trạng công tác tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động BD CM, NV cho GV.

Từ kết quả điều tra ở bảng 2.2 cho thấy, đa số hoạt động BD CM, NV cho GV tiểu học được thực hiện khá và tốt, đã tạo điều kiện thuận lợi cho GV tham gia hoạt động BD CM, NV. Trong đó, nội dung “Xây dựng ban chỉ đạo hoạt động BD CM, NV cho GV” được đánh giá ở mức thực hiện cao nhất với ĐTB = 3,40.

“Cung cấp nguồn kinh phí và cơ sở vật chất cho hoạt động BD CM, NV cho GV” được đánh giá tương đối cao có ĐTB 3,16. Kết quả này cho thấy CBQL và GV đã quan tâm đến việc trang bị CSVC để phục vụ hoạt động BD CM, NV.

Đối với nội dung “Sắp xếp thời gian, địa điểm phù hợp cho hoạt động BD CM, NV cho GV” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2,92, đây là vấn đề xuất phát từ những khó khăn trong công tác tổ chức. Bởi thời gian tổ chức ngắn, việc điều động cán bộ đi bồi dưỡng không thể đến từng trường vì thế, cần tổ chức theo cụm. Vị trí tổ chức lớp bồi dưỡng thường nằm ở trung tâm, những GV ở các trường xa gặp nhiều khó khăn trong thời gian đi dự lớp BD CM, NV.

3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động bồi dưỡng CM, NV cho ĐNGV

Công tác chỉ đạo của CBQL các đơn vị trường luôn sâu sát, kịp thời, đảm bảo cho công tác BD CM, NV, các đợt tập huấn cho ĐNGV toàn tỉnh Đắk Lắk nói chung và các đơn vị trường tiểu học trên địa bàn thị xã Buôn Hồ nói riêng.

Hầu hết nội dung khảo sát đều được CBQL và GV khẳng định công tác chỉ đạo của cấp trên kịp thời và đánh giá ở mức độ khá, tốt. Cụ thể là: “Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, hợp tác, tích cực, tương trợ lẫn nhau trong việc thực hiện hoạt động BD CM, NV” (ĐTB = 3,42) được đánh giá cao nhất. Việc xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh sẽ là điều kiện quan trọng để tạo ra bầu không khí tâm lý thân thiện; tạo động lực cho ĐNGV tham gia bồi dưỡng. Nội dung tiếp theo được đánh giá ở mức tốt là: “Hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động BD CM, NV cho tổ chuyên môn” (ĐTB = 3,40); “Hỗ trợ GV gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động BD CM, NV” (ĐTB = 3,38); “Chỉ đạo các Tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt để giúp GV nâng cao trình độ CM, NV

(sinh hoạt chuyên đề, dự giờ theo nghiên cứu bài học...)” (ĐTB = 3,36).

Bên cạnh đó, nội dung “Tổ chức tọa đàm, hội thảo, chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm về việc thực hiện hoạt động BD CM, NV” được đánh giá thấp nhất, với ĐTB = 2,48. Đối với nội dung này, CBQL cần tăng cường các hình thức, nội dung, phương pháp... nhằm khích lệ các GV tham gia hoạt động tốt hơn, khích lệ tinh thần của GV khi tham gia chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức với đồng nghiệp.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng CM, NV cho ĐNGV

Hầu hết nội dung khảo sát được CBQL và GV đánh giá cao ở mức khá, tốt. “Phổ biến phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động BD CM, NV cho GV” và “Khen thưởng, biểu dương các GV tích cực, đạt kết quả cao trong tham gia hoạt động BD và tự BD về CM, NV” (ĐTB = 3,36) là hình thức được thực hiện thường xuyên nhất trong kiểm tra, đánh giá kết quả BD CM, NV cho GV các trường tiểu học thị xã Buôn Hồ. Tuy nhiên, hình thức này không được thực hiện thường xuyên trong quá trình BD mà chỉ được thực hiện khi kết thúc khóa BD.

Hình thức “Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm sau đợt đánh giá BD CM, NV” (ĐTB = 2,61) hay “Phối hợp các lực lượng có liên quan trong đánh giá hiệu quả BD CM, NV cho GV” (ĐTB = 2,66) được CBQL và GV đánh giá là ít khi được sử dụng.

Để tìm hiểu hiệu quả thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả BD CM, NV cho GV các trường tiểu học thị xã Buôn Hồ, tác giả đã tiến hành trao đổi với một số GV cốt cán đã từng tham gia các khóa BD, đa số câu trả lời nhận được là các khóa BD hiện nay vẫn sử dụng hình thức truyền thống là “Bài kiểm tra/Đánh giá hoạt động BD CM, NV vụ cho GV dựa trên các tiêu chuẩn đã xác định” để đánh giá kết quả BD. Các bài kiểm tra thường theo cấu trúc quy định sẵn, chưa phát huy được sự sáng tạo của các đối tượng tham gia khóa BD. Thực trạng này đòi hỏi phải có nghiên cứu nghiêm túc để đề xuất phương án thực hiện có hiệu quả, có chất lượng, thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả BD của GV trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

3.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng CM, NV cho ĐNGV

CBQL và GV đều đánh giá cao sự tác động của các yếu tố đến công tác quản lý hoạt động BD

CM, NV cho GV tiểu học (ĐTB từ 2,90 đến 3,25). Trong đó, yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất là “Yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay” (ĐTB = 3,25). Điều này phù hợp vì quá trình bồi dưỡng cho CBQL và GV hướng tới thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Yếu tố “Nhận thức của CBQL, GV về hoạt động bồi dưỡng CM, NV cho GV” được đánh giá thấp nhất (ĐTB là 2,90). Nội dung này có thể được lí giải là do hiện nay Bộ đã có những quy định chặt chẽ về bồi dưỡng GV nên CBQL và GV phải thực hiện đầy đủ.

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã đánh giá thực trạng quản lý hoạt động BD CM, NV cho ĐNGV ở các trường tiểu học thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 100% CBQL và GV cho rằng quản lý hoạt động BD CM, NV cho ĐNGV ở các trường tiểu học thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk là rất cần thiết và khá cần thiết; tuy nhiên

trong quá trình triển khai vẫn còn một số bất cập... Để nâng cao chất lượng hoạt động bồi dưỡng CM, NV cho ĐNGV, nhà quản lý cần thực hiện các công việc sau: Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV tiểu học về hoạt động bồi dưỡng CM, NV; Đa dạng hoá nội dung, phương pháp và hình thức bồi dưỡng CM, NV cho GV tiểu học theo xu hướng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Lập kế hoạch bồi dưỡng CM, NV cho GV tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Tạo môi trường thuận lợi và tạo động lực thúc đẩy GV bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ; Tăng cường tổ chức, chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng CM, NV cho GV tiểu học theo hướng phát huy vai trò chủ động của nhà trường trong bối cảnh mới; Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng CM, NV cho GV tiểu học. Các biện pháp này cần được thực hiện đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với thực tiễn của từng nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành danh mục GD&ĐT cấp IV trình độ đại học, Hà Nội.
- Bộ GD&ĐT (2018), Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, Hà Nội.
- Bộ GD&ĐT (2018), Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GDPT.
- Chính phủ (2010), Nghị định 18/2010/NĐ-CP ngày 5/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức, Hà Nội.
- Nguyễn Văn Đệ, Lê Kim Oanh (2017), Bàn về hoạt động bồi dưỡng ĐNGV phổ thông ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, Tạp chí Khoa học giáo dục, số 136, tháng 1/2017, tr.98-101.
- Đặng Thị Hòa (2024), Quản lý hoạt động bồi dưỡng ĐNGV theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường tiểu học huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, Tạp chí Thiết bị giáo dục, Số 304, 2024, tr.356-358.
- Phạm Thái Hồ (2021), Thực trạng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trung học cơ sở quận bình thành, thành phố hồ chí minh, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Số 4(60)/2021, tr.259-266.
- Trung tâm Từ điển Ngôn ngữ (1992), Từ điển tiếng Việt, Nxb Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.